

Số 66/BC-ĐHSPKTND

Nam Định, ngày 12 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi về các hoạt động của Nhà trường năm học 2021 - 2022

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-ĐHSPKTND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Nhà trường về việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi về các hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022, công tác tổ chức thực hiện và kết quả đạt được, như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Thu thập thông tin lấy ý kiến phản hồi về các hoạt động của Nhà trường nhằm mục đích ghi nhận những ý kiến khách quan của cán bộ, giảng viên, nhân viên về các hoạt động của Nhà trường trong năm học. Qua đó, giúp Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị có thêm cơ sở để nhận xét, đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ cán bộ giảng dạy (CBGD), cơ sở vật chất và các hoạt động khác của Nhà trường. Từ đó, có kế hoạch cụ thể, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường, đáp ứng nhu cầu người học và nhu cầu nhân lực cho xã hội.

II. YÊU CẦU

- Quán triệt cán bộ, giảng viên, nhân viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa trong việc cung cấp thông tin theo phiếu đánh giá do Ban Tổ chức triển khai thực hiện cung cấp.
- Ý kiến nhận xét của cán bộ, giảng viên, nhân viên phải được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Công cụ và nội dung lấy ý kiến

- Công cụ đánh giá: Sử dụng mẫu phiếu khảo sát các hoạt động của Nhà trường do Nhà trường ban hành. Nội dung phiếu đánh giá gồm 12 tiêu chuẩn với 79 tiêu chí (TC).

- + Tiêu chuẩn 1: Về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hoá và triết lý giáo dục.
- + Tiêu chuẩn 2: Về tổ chức bộ máy, nhân sự và quản lý.
- + Tiêu chuẩn 3: Về các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
- + Tiêu chuẩn 4: Tài chính và cơ sở vật chất.
- + Tiêu chuẩn 5: Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế.
- + Tiêu chuẩn 6: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

- + Tiêu chuẩn 7: Tuyển sinh và nhập học.
 - + Tiêu chuẩn 8: Hoạt động giảng dạy và học tập.
 - + Tiêu chuẩn 9: Hoạt động nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ.
 - + Tiêu chuẩn 10: Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.
 - + Tiêu chuẩn 11: Kết quả tài chính và thị trường.
 - + Tiêu chuẩn 12: Đánh giá sự hài lòng đối với tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, chuyên viên tại các phòng ban chức năng.
- Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang đo 5 mức độ, cụ thể:

Mức độ đánh giá				
1	2	3	4	5
Rất không hài lòng/ Hoàn toàn không đồng ý	Không hài lòng/ Không đồng ý	Phân vân/ Đồng ý một phần	Hài lòng/ Đồng ý	Rất hài lòng/ Rất đồng ý

2. Hình thức khảo sát: khảo sát online bằng cách gửi đường link phiếu hỏi đến từng đối tượng khảo sát.

3. Đối tượng lấy ý kiến: cán bộ, giảng viên, nhân viên đang làm việc tại trường.

4. Công cụ phân tích số liệu

Sử dụng phần mềm xử lý dữ liệu SPSS 20.0 và phần mềm Excel.

5. Thời gian thực hiện: Từ 25/8 đến 25/9 năm 2022.

IV. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thống kê phiếu khảo sát

TT	Khoa, phòng, trung tâm	Số phiếu	Số phiếu trả lời	Tỷ lệ	Ghi chú
1.	Phòng Tổ chức-Hành chính	14	12	85.71%	
2.	Phòng Kế toán - Tài chính	4	4	100%	
3.	Phòng Đào tạo	10	7	70%	
4.	Phòng Quản trị- Thiết bị	9	7	77.78%	
5.	Phòng Công tác sinh viên	11	9	81.82%	
6.	Phòng TTr- ĐBCL	2	2	100%	
7.	Phòng KH &HTQT	3	3	100%	
8.	Khoa Điện- Điện tử	35	34	97.14%	
9.	Khoa Cơ khí	25	25	100%	
10.	Khoa CNTT	22	22	100%	

TT	Khoa, phòng, trung tâm	Số phiếu	Số phiếu trả lời	Tỷ lệ	Ghi chú
11.	Khoa Kinh tế	11	11	100%	
12.	Khoa GDĐC	22	22	100%	
13.	Khoa SPKT	8	7	87.5%	
14.	Trung tâm Thực hành	12	12	100%	
15.	Trung tâm ĐT&BD	3	3	100%	
Tổng		193	180	93.33%	

2. Tổng hợp kết quả khảo sát các tiêu chuẩn

2.1. Đường link kết quả khảo sát theo từng đơn vị

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1lkKj0rwOKrbyWuggqWBpAMriWYhpoUN2/edit?usp=sharing&ouid=112967948225415602375&rtpof=true&sd=true>

2.2. Kết quả khảo sát các tiêu chuẩn

2.1.1. Tiêu chuẩn 1: Về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hoá và triết lý giáo dục

Nội dung khảo sát với 3 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
1. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị văn hoá của Trường phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển Giáo dục nghề nghiệp.	1.67	0.56	7.22	72.22	18.33
2. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị văn hoá của Trường phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương.	0.56	0.00	12.22	72.22	15.00
3. Ông/Bà có đồng ý với sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị văn hoá của Trường hiện nay?	0.56	1.67	11.11	71.67	15.00
Trung bình	0.93	0.74	10.19	72.04	16.11

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đều nhất trí với các tiêu chí khảo sát về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hoá và triết lý giáo dục của Nhà trường. Cả 3 tiêu chí khảo sát đều có kết quả đánh giá tổng mức 4 và mức 5 đạt trên 85%.

2.1.2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự và quản lý

Nội dung khảo sát với 8 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
4. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Nhà trường hiện nay phù hợp và hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định của pháp luật.	0.56	0.56	20	68.89	10
5. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức hiện tại đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	0.00	0.00	15.56	67.22	17.22
6. Nhà trường có văn bản quy định về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên đáp ứng các quy định hiện hành	0.00	0.56	7.78	71.11	20.56
7. Nhà trường xây dựng và phổ biến các tiêu chí tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự rõ ràng, đáp ứng nhu cầu công tác	0.00	1.11	10	72.22	16.67
8. Tiêu chuẩn năng lực của các nhóm cán bộ, giảng viên và nhân viên được Nhà trường xây dựng đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đạt chất lượng cao.	0.00	0.00	10	73.33	16.67
9. Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường.	0.00	1.11	15	67.78	16.11
10. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tạo điều kiện tham gia các hội thảo chuyên môn, tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ	0.56	1.11	13.33	72.22	12.78
11. Nhà trường có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ cán bộ, giảng viên, viên chức học tập nâng cao trình độ	0.56	1.11	12.78	67.78	17.78
Trung bình	0.21	0.69	13.06	70.07	15.97

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát về tổ chức bộ máy, nhân sự và quản lý. Các tiêu chí 6,7,8,10,11 có kết quả đánh giá tổng mức 4 và 5 đạt trên 85%. Tuy nhiên, ở một số TC còn có tỷ lệ đánh giá ở mức 3 trên 15%. Cụ thể: TC4: 20%, TC5: 15.56%, TC9: 15%.

Bên cạnh đó, còn có một số ý kiến sau:

+ Nhà trường nên có chính sách hỗ trợ tài chính tốt hơn nữa để khuyến khích, động viên các cán bộ giảng viên ra nước ngoài học tập nâng cao trình độ (4/180 phiếu);

+ Nên cho CB, GV đi tập huấn để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nhiều hơn nữa (2/180 phiếu);

+ Tăng hỗ trợ cho nghiên cứu sinh (4/180 phiếu).

2.1.3. Về các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Nội dung khảo sát với 4 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
12. Nhà trường đã xây dựng và ban hành đầy đủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	0.00	0.56	13.33	73.33	12.78
13. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đảm bảo phù hợp với các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước.	0.56	0.00	8.89	78.89	11.67
14. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đảm bảo phù hợp với sứ mạng, mục tiêu chiến lược của nhà trường	1.11	0.00	13.33	75.56	10
15. Việc thực thi các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng cho cán bộ viên chức của Trường theo quy định.	0.56	0.56	17.78	70.56	10.56
Trung bình	0.56	0.28	13.33	74.58	11.25

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát về các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí 12,13,14 có kết quả đánh giá tổng mức 4 và 5 đạt trên 85%. Tuy nhiên, ở một số TC15 còn 17.78% ý kiến đánh giá ở mức 3.

2.1.4. Tài chính và cơ sở vật chất

Nội dung khảo sát với 8 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
16. Nhà trường thực hiện công khai minh bạch công tác lập kế hoạch tài chính, phân bổ và quản lý thu chi tài chính	1.11	0.00	11.67	74.44	12.78
17. Công tác phân bổ tài chính đáp ứng cơ bản nhu cầu tài chính phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	0.56	1.11	21.11	67.22	10
18. Đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy... đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1.11	5.00	30.56	56.67	6.67
19. Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa... được sử dụng đúng quy định, đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo, đáp ứng được nhu cầu đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	0.56	3.33	17.22	71.11	7.78
20. Hệ thống quản trị mạng, quản trị thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng thông tin (Hệ thống internet, wifi...) của nhà trường hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, làm việc và NCKH.	1.11	4.44	23.89	63.89	6.67
21. Thiết bị, dụng cụ đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo, được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn	1.11	3.33	15.56	70.56	9.44



Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, An toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng.					
22. Trường có thư viện điện tử, đầy đủ nguồn học liệu, có phòng máy tính và nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin, tài liệu, phục vụ tốt các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	0.00	2.22	21.67	68.89	7.22
23. Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện Trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của giảng viên, viên chức và người lao động.	0.56	2.22	12.22	77.78	7.22
Trung bình	0.76	2.71	19.24	68.82	8.47

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát về tài chính và cơ sở vật chất. Các tiêu chí 16, 23 có kết quả đánh giá tổng mức 4 và 5 đạt trên 85%. Tuy nhiên, ở một số TC còn có tỷ lệ đánh giá ở mức 3 trên 15%. Cụ thể: TC17: 21.11%, TC18: 30.56%, TC19: 117.22%, TC20: 23.89%, TC21: 15,56%, TC22: 21.67%.

Bên cạnh đó, còn có một số ý kiến sau:

- + Cần tăng định mức cho hoạt động phục vụ cộng đồng và NCKH (1/180 phiếu);
- + Nhà trường sửa chữa và lắp mới máy chiếu Projector tại các phòng học để phục vụ hoạt động dạy học (1/180 phiếu);
- + Sửa chữa, nâng cấp kịp thời cơ sở vật chất hư hỏng, xuống cấp (2/180 phiếu).

2.1.5. Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế

Nội dung khảo sát với 3 tiêu chí.

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
24. Công tác quan hệ đối ngoại của Nhà trường đã phát huy hiệu quả trong việc	1.11	3.33	26.67	61.67	7.22

thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược theo nhiệm vụ phát triển.					
25. Công tác quan hệ đối ngoại của Nhà trường ngày càng được đổi mới, mở rộng hợp tác toàn diện theo hướng quốc tế hóa trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học	1.11	2.22	27.78	60	8.89
26. Nội dung hợp tác quốc tế trên lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với yêu cầu đào tạo của Nhà trường gắn với các bên liên quan.	1.11	2.22	26.11	64.44	6.11
Trung bình	1.11	2.59	26.85	62.04	7.41

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi hài lòng đối với tiêu chuẩn khảo sát về *Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế*. Trung bình tỷ lệ đánh giá ở mức 4 và 5 đạt 69.44%. Tuy nhiên, ở một số TC còn có tỷ lệ đánh giá ở mức 3 trên 15%. Cụ thể: TC24: 26.67%, TC25: 27.78%, TC26: 26.11%.

Bên cạnh đó, còn có ý kiến: cần tăng cường công tác đối ngoại- HTQT, liên kết với các doanh nghiệp để tạo thêm cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp (3/180 phiếu)

2.1.6. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Nội dung khảo sát với 4 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
27. Nhà trường đã xây dựng và thiết lập được mạng lưới đảm bảo chất lượng hoạt động hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	0.00	1.11	13.33	76.11	9.44
28. Nhà trường đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy định về các hoạt động ĐBCL và các hướng dẫn thực hiện để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý.	0.00	1.11	10.00	77.78	11.11
29. Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài (công	0.00	0.56	7.22	78.33	13.89

tác kiểm định, đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo).					
30. Nhà trường coi trọng việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng giáo dục là điều kiện tốt để hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	0.00	0.56	10.00	77.78	11.67
Trung bình	0.00	0.83	10.14	77.50	11.53

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong. Tất cả các tiêu chí đều có kết quả đánh giá tổng mức 4 và 5 đạt trên 85%.

2.1.7. Tuyển sinh và nhập học

Nội dung khảo sát với 4 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
31. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh và triển khai tuyển sinh có hiệu quả	0.56	2.22	24.44	63.33	9.44
32. Công tác tuyển sinh và nhập học của Nhà trường được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách hiệu quả đối với cộng đồng.	0.56	1.11	17.78	63.89	16.67
33. Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, theo quy định cho từng CTĐT; Các hình thức thi tuyển/xét tuyển phù hợp, theo quy định.	0.00	0.56	6.67	76.11	16.67
34. Các chính sách về tuyển sinh của Nhà trường rõ ràng, minh bạch và có hiệu quả	0.00	1.11	19.44	66.11	13.33
Trung bình	0.28	1.25	17.08	67.36	14.03

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi hài lòng đối với tiêu chuẩn khảo sát về *Tuyển sinh và nhập học*. Tiêu chí 33 có tỷ lệ phản hồi ở mức 4 và 5 rất cao, đạt 92.78%. Tuy nhiên, ở một số TC còn có tỷ lệ đánh giá ở mức 3 trên 15%. Cụ thể: TC31: 24.44%, TC32: 17.78%, TC34: 19.44%.

2.1.8. Hoạt động giảng dạy và học tập

Nội dung khảo sát với 9 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
35. Nhà trường đảm bảo thực hiện biên soạn, ban hành chương trình đào tạo, các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.	0.00	1.11	19.44	70.00	9.44
36. Nhà trường định kỳ đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, các môn học/học phần có sự đóng góp, phản hồi và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan	0.00	0.56	13.33	76.11	10.00
37. Nhà trường đảm bảo việc phân công đội ngũ giảng viên có đủ trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ sư phạm và kinh nghiệm giảng dạy tốt để thực hiện nhiệm vụ dạy học cho người học.	0.00	0.00	8.89	76.67	14.44
38. Nhà trường luôn tổ chức tốt việc giám sát, theo dõi và đánh giá chất lượng hoạt động dạy học của giảng viên, cán bộ, nhân viên Nhà trường theo quy định của Nhà nước.	0.00	0.56	8.33	75.56	15.56
39. Nhà trường tạo dựng môi trường để các hoạt động dạy học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp, đạt chuẩn đầu ra.	1.11	1.11	13.89	73.33	10.56
40. Nhà trường đã quan tâm đầu tư hệ thống đánh giá chất lượng học tập của cán bộ, nhân viên Nhà trường phù hợp điều kiện Nhà trường.	1.11	1.11	13.33	75.00	9.44
41. Hệ thống đánh giá chất lượng học tập của Nhà trường đã phát huy tác dụng tích cực, hiệu quả đối với việc giảng dạy, học tập của giảng viên và người học.	0.00	1.67	19.44	67.78	11.11
42. Nhà trường luôn quan tâm, tổ chức tốt các hoạt động phục vụ; hỗ trợ cán bộ, nhân viên Nhà trường học tập, giúp cán	0.56	1.67	23.33	65.56	8.89

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
bộ, nhân viên Nhà trường hứng thú, yêu thích học tập và học tập có chất lượng.					
43. Nhà trường luôn quan tâm, tổ chức tốt các hoạt động phục vụ và hỗ trợ cán bộ, nhân viên Nhà trường học tập thông qua việc kết nối với doanh nghiệp cho cán bộ, nhân viên Nhà trường trải nghiệm mô hình sản xuất, tham quan thực tế, thực tập lao động trực tiếp... theo yêu cầu công tác đào tạo có chất lượng.	1.11	1.67	21.11	67.22	8.89
Trung bình	0.43	1.05	15.68	71.91	10.93

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tốt đối với tiêu chuẩn khảo sát về Hoạt động giảng dạy và học tập. Trung bình đánh giá ở mức 4 và 5 đạt 82.84%. Trong đó, một số tiêu chí có tỷ lệ phản hồi rất tốt, cụ thể: TC36: 86.11%, TC37: 91.11%, TC38: 91.11%. Tuy nhiên, ở một số TC còn có tỷ lệ đánh giá ở mức 3 trên 15%. Cụ thể: TC35: 18.44%, TC41: 19.44%, TC42: 23.23%; TC43: 21.11%.

2.1.9. Hoạt động nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ

Nội dung khảo sát với 15 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
44. Chính sách khuyến khích hoạt động KHCN của Nhà trường hiện nay đã phù hợp; Quy định về khối lượng giờ NCKH và cách quy đổi giờ cho GV đã hợp lý	0.56	2.22	26.11	64.44	6.67
45. Sản phẩm của các hoạt động NCKH của GV góp phần nâng cao chất lượng dạy và học	0.00	0.00	21.67	71.11	7.22
46. SV tham gia NCKH có thái độ, thành tích học tập tốt hơn	0.56	1.11	13.33	75.00	10.00
47. Hoạt động NCKH của SV đã giúp SV tăng kỹ năng trình bày và tư duy phản biện	0.00	0.56	12.22	76.11	11.11

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
48. Các sản phẩm của hoạt động SV NCKH có thể phát triển thêm để ứng dụng rộng rãi	0.00	1.11	26.11	65.56	7.22
49. Nhà trường đã quy định đầy đủ về các loại hình công bố khoa học.	0.56	0.56	12.78	76.67	9.44
50. Các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý khoa học của Nhà trường hiện nay đầy đủ.	0.00	0.56	13.89	76.11	9.44
51. Quy trình, thủ tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN của Nhà trường đảm bảo cho việc triển khai thuận lợi.	0.56	1.67	18.33	70.56	8.89
52. Cán bộ quản lý KHCN và các cá nhân liên quan có hỗ trợ tích cực, tạo điều kiện triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN	0.56	0.00	16.67	70.00	12.78
53. Nhà trường đã thiết lập được các mối quan hệ với các tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động NCKH và các hoạt động hợp tác trong NCKH đã đưa lại nguồn thu cho Nhà trường	0.56	6.67	30.56	55.56	6.67
54. Cán bộ, giảng viên nghiêm túc, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ	0.00	1.11	18.89	70.00	10
55. Nhà trường đã phân bổ ngân quỹ phù hợp cho từng loại hoạt động nghiên cứu	0.56	1.11	24.44	65.56	8.33
56. Các sản phẩm, kết quả nghiên cứu đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, thiết bị dạy học và thực tiễn sản xuất	0.00	1.11	19.44	72.22	7.22
57. Nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định về công tác quản lý, bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.	0.00	0.00	18.33	71.67	10

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
58. Nhà trường đã tổ chức phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên các quy định về quyền sở hữu trí tuệ.	0.00	1.11	20	69.44	9.44
59. Công tác rà soát, đánh giá tài sản trí tuệ được Nhà trường thực hiện định kỳ	0.00	2.78	24.44	64.44	8.33
60. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác bảo hộ tài sản trí tuệ cho cán bộ giảng viên	0.56	1.67	19.44	68.89	9.44
Trung bình	0.26	1.37	19.80	69.61	8.95

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát về Hoạt động nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ. Trung bình đánh giá ở ở mức 4 và 5 đạt 78.56% Trong đó, một số tiêu chí có tỷ lệ phản hồi tốt, cụ thể: TC46: 85%, TC47: 87.22%, TC49: 86.11%, TC50: 85.56%. Tuy nhiên, tỷ lệ trung bình đánh giá ở mức 3 còn cao, đạt 19.8%. Ở một số TC còn có tỷ lệ đánh giá ở mức 3 trên 15%, cụ thể: TC44: 26.11%, TC45: 21.67%, TC48: 26.11%, TC52: 16.67%, TC53: 30.56%, TC52: %, TC54: 18.89%, TC55: 24.44%, TC56: 19.44%, TC57: 18.33%, TC58: 20%, TC59: 24.44%, TC60: 19.44%.

Bên cạnh đó, còn có ý kiến: cần tăng cường ngân sách cho hoạt động nghiên cứu khoa học, để hoạt động này diễn ra sôi nổi và thuận lợi hơn (3/180 phiếu).

2.1.10. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng

Nội dung khảo sát với 6 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
61. Nhà trường đã có các chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật	1.11	0.56	15.56	75.00	7.78
62. Các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội của nhà trường đa dạng, phong phú	0.56	3.33	20	68.89	7.22
63. Các hoạt động kết nối cộng đồng và dịch vụ phục vụ cộng đồng của nhà	0.56	3.89	21.67	65.56	8.33

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
trường được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả					
64. Các hoạt động kết nối cộng đồng và dịch vụ phục vụ cộng đồng của nhà trường đã có những tác động tích cực đối với đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và người học	0.56	2.22	18.89	70.56	7.78
65. Các hoạt động kết nối cộng đồng và dịch vụ phục vụ cộng đồng của nhà trường đã đem lại nhiều đóng góp cho xã hội	0.56	2.78	21.11	68.33	7.22
66. Các hoạt động kết nối cộng đồng và dịch vụ phục vụ cộng đồng đã góp phần thực hiện được tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị văn hoá của nhà trường	0.56	0.56	19.44	68.89	10.56
Trung bình	0.65	2.22	19.44	69.54	8.15

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát về Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Trung bình đánh giá ở ở mức 4 và 5 đạt 77.69%. Tuy nhiên, đánh giá ở ở mức 3 còn cao, đạt tỷ lệ trung bình là 19.44%. Cụ thể TC61: 15.56%, TC62: 20%, TC63: 21.67%, TC64: 18.89%, TC65: 21.11%, TC66: 19.44%.

2.1.11. Kết quả tài chính và thị trường

Nội dung khảo sát với 3 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
67. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được nhà trường thực hiện công khai	0.56	1.67	15.00	73.89	8.89
68. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng của nhà trường là rõ ràng, phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động và thực tế của nhà trường	0.56	2.22	16.67	72.78	7.78

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
69. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được nhà trường thực hiện công khai, rõ ràng, phù hợp với năng lực và điều kiện hoạt động của Nhà trường	0.56	2.22	15	75	7.22
Trung bình	0.56	2.04	15.56	73.89	7.96

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tích cực đối với tiêu chuẩn khảo sát về kết quả tài chính và thị trường. Trung bình đánh giá ở ở mức 4 và 5 đạt 81.85%. Tuy nhiên, đánh giá ở ở mức 3 còn cao, đạt tỷ lệ trung bình là 15.56%. Cụ thể TC67: 15%, TC68: 16.67%, TC69: 15%.

2.1.12. Đánh giá sự hài lòng đối với tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, chuyên viên tại các phòng ban chức năng

Nội dung khảo sát với 9 tiêu chí

Tiêu chí	Tỷ lệ %				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
70. Phòng Đào tạo	0.56	1.67	13.89	75.56	8.33
71. Phòng Khoa học - Hợp tác quốc tế	0.56	0.56	7.22	78.33	13.33
72. Phòng Thanh tra & ĐBCL	0.00	1.11	5.56	78.33	15.00
73. Phòng Công tác sinh viên	0.00	1.11	9.44	75.00	14.44
74. Phòng Tổ chức - Hành chính	0.56	1.11	6.11	77.78	14.44
75. Phòng Quản trị Thiết bị	0.56	0.56	10.56	76.11	12.22
76. Phòng Kế toán Tài chính	0.00	0.56	6.67	81.11	11.67
77. Thư viện	0.00	0.00	8.89	77.22	13.89
78. Trung tâm đào tạo bồi dưỡng	0.00	0.56	13.33	74.44	11.67
79. Trung tâm Thực hành	0.00	0.56	7.22	77.78	14.44
Trung bình	0.22	0.78	8.89	77.17	12.94

Đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên có phản hồi tốt đối với tiêu chuẩn khảo sát về Đánh giá sự hài lòng đối với tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, chuyên viên tại các phòng ban chức năng. Trung bình đánh giá ở ở mức 4 và 5 đạt 92.92%. Một số TC có tỷ lệ đánh giá rất tốt. Cụ thể: TC71: 91.67%, TC72: 93.33%, TC73: 89.44%, TC74: 92.22%, TC75: 88.33%, TC76: 92.78%; TC77: 91.11%, TC78: 86.11%; TC79: 92.22%.

Bên cạnh đó, còn có ý kiến: Đối với phòng Quản trị - Thiết bị: đề nghị Phòng cần có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện nước khu hành chính (bao gồm nhà làm việc và nhà vệ sinh); Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy chiếu tại các phòng học (4/180 phiếu).

V. KẾT LUẬN

Nhìn chung, các mặt hoạt động của Nhà trường đều nhận được phản hồi tích cực. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn cán bộ, giảng viên, nhân viên đồng ý với các nội dung khảo sát như: tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của nhà trường, các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, môi trường làm việc, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của các chuyên viên các phòng ban...

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít ý kiến khác của cán bộ, giảng viên, nhân viên:

+ Nhà trường nên có chính sách hỗ trợ tài chính tốt hơn nữa để khuyến khích, động viên các cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước (4/180 phiếu);

+ Nên cho CB, GV đi tập huấn để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nhiều hơn nữa (2/180 phiếu);

+ Cần tăng định mức cho hoạt động phục vụ cộng đồng và NCKH (1/180 phiếu);

+ Nhà trường sửa chữa và lắp mới máy chiếu Projector tại các phòng học để phục vụ hoạt động dạy học (1/180 phiếu);

+ Sửa chữa, nâng cấp kịp thời cơ sở vật chất hư hỏng, xuống cấp (2/180 phiếu);

+ Cần tăng cường công tác đối ngoại - HTQT (1/180 phiếu);

+ Cần tăng cường các hoạt động kết nối doanh nghiệp để tạo việc làm cho sinh viên nhiều hơn (2/180 phiếu);

+ Đối với phòng Quản trị - thiết bị: Đề nghị Phòng cần có Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện nước khu hành chính (bao gồm nhà làm việc và nhà vệ sinh); Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy chiếu tại các phòng học (4/180 phiếu).

VI. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG NĂM HỌC TỚI

- Tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường; tích cực rà soát, điều chỉnh các chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học và nghiên cứu sinh;

- Các bộ phận chức năng chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu với Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học, phục vụ cộng đồng và nghiên cứu khoa học;

- Viên chức, người lao động trong Nhà trường cần tích cực học tập, tiếp cận và sử dụng các tiện ích của công nghệ thông tin trong công việc của mình; nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong các đợt khảo sát của nhà trường;



- Phòng TTr-ĐBCL tiếp tục cải tiến phương pháp khảo sát, bổ sung một số nội hàm trong bảng khảo sát để phù hợp, đúng với tình hình hoạt động của nhà trường trong thời gian tới;

- Các đơn vị quan tâm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, khoa học, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong đơn vị, đồng thời hướng tới đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan;

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhận về các hoạt động của Nhà trường. Trên cơ sở sở những ý kiến đóng góp, Nhà trường đề nghị Trưởng các đơn vị nghiên cứu xem xét, có giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục phát huy ưu điểm, tuyên truyền những mặt làm tốt, khắc phục những mặt còn hạn chế, báo cáo kết quả thực hiện (theo mẫu tại M1) trước ngày 20 tháng 10 năm 2022 về Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng để tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Ban Khảo sát;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, TTr-ĐBCL(3 bản).



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Quyết Thắng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi về các hoạt động của Nhà trường năm học 2021 - 2022

Sau khi nhận được ý kiến nhận xét về các hoạt động của Nhà trường năm học 2021-2022, đơn vị đã tiến hành kiểm tra, rà soát và xây dựng kế hoạch khắc phục, tổ chức thực hiện, cụ thể:

TT	Nội dung (ý kiến đề xuất)	Kết quả thực hiện	Minh chứng	Ghi chú
1				
2				
...				

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nam Định, ngày....tháng....năm..... *Đau*

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)